

Bản án số: 172/2017/DSST.

Ngày 28/12/2017.

Về việc tranh chấp: “ Hợp đồng
chuyển nhượng quyền sử dụng đất
và tranh chấp quyền sử dụng đất” .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Duy Hùng**

2. Ông **Nguyễn Văn Tám**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 và 28/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 316/TLST-DS ngày 10/10/2016 về việc tranh chấp “ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tranh chấp quyền sử dụng đất”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2017/QĐXX-ST ngày 21/11/2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Lê Văn H** sinh năm 1966.(có mặt).

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Ông **Lê Thanh T**, sinh năm 1948.

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Chị **Lê Thị Q** sinh năm 1983.(có mặt).

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 27/10/2016 lập tại Phòng công chứng Mỹ Thuận).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Thanh T là ông **Nguyễn văn Dũng** là luật sư – Tư vấn viên pháp luật thuộc trung tâm tư vấn pháp luật Hội luật gia tỉnh Tiền Giang.(có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Bà **Văn Thị P** sinh năm: 1966 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2- Chị **Đỗ Thị V** sinh năm: 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3- Anh **Lê Tấn P** sinh năm 1985.(có mặt).

Cùng địa chỉ : ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

4- Bà **Lâm Thị O** sinh năm: 1947 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

5- Chị **Lê Thị Q** sinh năm 1983.(có mặt).

6- Anh **Lê Tấn Đ** sinh năm 1983.(vắng mặt).

Cùng địa chỉ : ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

7- Chị **Lê Thị Thảo Q** sinh năm: 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

8- Anh **Huỳnh Hoàng T** sinh năm: 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ : ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú tại : Tỉnh lộ X, phường Y, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/9/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Lê Văn H trình bày:

Vào ngày 06/11/1997 ông có lập hợp đồng chuyển nhượng phần đất của ông Lê Thanh T diện tích khoảng 1000m², với giá 29 chỉ vàng 24K, hiện tại ở thửa 172, tờ bản đồ số 14, diện tích 807.6m², qua đo đạc thực tế là 800.4m² tọa lạc tại ấp X, xã Y, huyện Cái Bè do ông T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông đã giao vàng đủ cho ông T và ông đã nhận đất canh tác từ đó cho đến nay và hai bên có làm giấy tay. Sau đó ông có yêu cầu ông T làm thủ tục sang tên tách bộ cho ông nhưng phía ông T không chịu và kéo dài cho đến nay. Nay ông yêu cầu ông Lê Thanh T và các thành viên trong hộ phải tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 06/11/1997 và làm thủ tục sang tên tách bộ cho ông phần đất diện tích 800.4m² tọa lạc tại ấp X, xã Y, huyện Cái Bè .

* Đại diện ủy quyền của bị đơn ông Lê Thanh T là chị Lê Thị Q trình bày:

Vào ngày 06/11/1997 ông Lê Thanh Tùng có làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn H diện tích khoảng 1000m² hiện tại ở thửa 172, tờ bản đồ số 14, diện tích 807.6m², qua đo đạc thực tế là 800.4m² tọa lạc tại ấp X, xã Y, huyện Cái Bè do ông T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với giá là 29 chỉ vàng 24K. Phía ông T đã nhận đủ và giao đất cho ông H quản lý canh tác từ đó cho đến nay hai bên có là giấy tay. Do phía ông H có lấn chiếm đất của ông nên ông không đồng ý làm thủ tục sang tên tách bộ cho ông H và tranh chấp kéo dài cho đến nay. Ngoài ra vào ngày 05/9/2017 ông T có làm đơn phản tố yêu cầu ông H và các thành viên trong hộ phải trả cho ông phần đất lấn chiếm là 48.5m² vì khi ông chuyển nhượng đất cho ông H chiều ngang ở phía trước và phía sau là 15m nhưng hiện tại ông H đã lấn sang phần đất của ông hơn 15m. Hơn nữa khi chuyển nhượng đất cho ông H thì ông cũng có chuyển nhượng đất cho những người khác nhưng đất do làm lộ và sạt lở nên diện tích của những người đó ít hơn của ông H còn phần đất ông H còn nhiều hơn nên ông không đồng ý làm thủ tục sang tên cho ông H. Nay ông T yêu cầu ông H và các thành viên trong hộ phải trả lại cho ông phần đất lấn chiếm là 48.5m² và ông T sẽ làm thủ tục sang tên tách bộ cho ông H.

Nguyên đơn ông Lê Văn H không đồng ý trả lại phần đất diện tích 48.5m² như ông T yêu cầu vì ông không có lấn chiếm đất của ông T, hơn nữa khi chuyển nhượng ông T chuyển nhượng cho ông 1000m² nhưng vì do làm lộ và sạt lở nên còn bao nhiêu ông lấy bấy nhiêu không có lấn đất của ông T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Q trình bày : Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu như ông T cha của chị trình bày. Chị yêu cầu ông H và các thành viên trong hộ phải trả lại cho ông T phần đất lấn chiếm là 48.5m² và sẽ làm thủ tục sang tên tách bộ cho ông H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị O, chị Lê Thị Thảo Q và anh Huỳnh Hoàng T vẫn giữ nguyên yêu cầu như ông T trình bày và không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Tấn P trình bày: Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu như ông H cha của anh trình bày, nay anh yêu cầu ông Lê Thanh T và các thành viên trong hộ phải tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 06/11/1997 và làm thủ tục sang tên tách bộ cho ông H phần đất diện tích 800.4m² tọa lạc tại ấp X, xã Y, huyện Cái Bè . không đồng ý trả lại phần đất diện tích 48.5m² như ông T yêu cầu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Văn Thị P và chị Đỗ Thị V vẫn giữ nguyên yêu cầu như ông H trình bày và không có ý kiến gì khác.

Anh Lê Tấn Đ từ khi tòa thụ lý vụ án đến nay, mặc dù được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến dự phiên tòa và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông H và yêu cầu phản tố của ông T.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T trình bày và đề nghị với Hội đồng xét xử: yêu cầu ông H và các thành viên trong gia đình phải trả lại cho ông T phần đất lấn chiếm là 48.5 m² gồm hai phần(phía đông giáp với đất của chị Lê Thị Q có diện tích 18.8 m², phía Bắc với đất của chị Lê Thị Q có diện tích 29.7 m²) thì ông T mới làm thủ tục sang tên tách bộ cho ông H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến :

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 06/11/1997 giữa ông Lê Văn H và ông Lê Thanh T. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lê Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bà Lâm Thị O, chị Lê Thị Thảo Q và anh Huỳnh Hoàng T, bà Văn Thị P và chị Đỗ Thị V có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà O, chị Q, anh T, bà P và chị V.

Anh Lê Tấn Đ đã được tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Đ.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy : Vào ngày 06/11/1997 ông H có nhận chuyển nhượng của ông Lê Thanh T phần đất diện tích khoảng 1000m², với giá 29 chỉ vàng 24K, hiện tại ở thửa 172, tờ bản đồ số 14, diện tích 807.6m²,qua đo đạc thực tế là 800.4m² tọa lạc tại ấp X, xã Y, huyện Cái Bè do ông T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, hai bên có làm giấy viết tay do ông H và ông T ký kết với nhau, không có công chứng thực theo quy định của pháp luật. Ông H đã giao vàng đủ cho ông T như đã thỏa thuận và ông T đã giao đất cho ông H quản lý canh tác. Sau đó ông H có yêu cầu ông T làm thủ tục sang tên tách bộ cho ông H nhưng phía ông T không đồng ý mà chỉ đồng ý làm thủ tục sang tên tách bộ cho ông H tương ứng với số đất của ông K và ông H phải trả lại phần diện tích đất dư ra cho ông T.

Theo kết quả đo đạc ngày 20/5/2017 thì diện tích thì diện tích thửa đất do ông T đứng tên là $807,6 \text{ m}^2$, qua đo đạc thực tế là $800,4 \text{ m}^2$, so với diện tích đất ông T chuyển nhượng cho ông H thì còn thiếu $199,6 \text{ m}^2$, nhưng phía ông H cũng không có yêu cầu gì mà chỉ yêu cầu diện tích thực tế còn lại. Xét thấy việc chuyển nhượng đất phải được lập thành văn bản có chứng nhận của công chứng nhà nước hoặc chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền nhưng ông H và ông T không tuân theo trình tự thủ tục do pháp luật quy định là vi phạm. Nhưng thực tế ông T đã bàn giao đất cho ông H quản lý canh tác từ năm 1997 cho đến nay, phía ông H đã cải tạo lại vườn và đã cất nhà kiên cố trên đất nhưng phía ông T cũng không có ý kiến gì. Theo quy định tại điểm b.3, tiểu mục 2.3, mục 2 phần II Nghị quyết 02/2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn nếu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vi phạm về mặt hình thức, nếu sau khi thực hiện hợp đồng, bên nhận chuyển nhượng đã trồng cây lâu năm, đã làm nhà kiên cố và bên chuyển nhượng không phản đối và cũng không bị cơ quan nhà nước xử lý vi phạm về lĩnh vực đất đai thì tiếp tục công nhận hợp đồng và theo quy định tại điều 129 bộ luật dân sự năm 2015 quy định giao dịch dân sự được xác lập bằng văn bản nhưng vi phạm quy định bắt buộc về công chứng chứng thực mà một bên hoặc các bên đã thực hiện ít nhất hai phần ba nghĩa vụ trong giao dịch thì theo yêu cầu của một bên hoặc các bên, Tòa án ra quyết định công nhận hiệu lực của giao dịch đó... Do đó yêu cầu của ông H là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn ông T trình bày ông có chuyển nhượng cho ông H diện tích khoảng 1000 m^2 , với giá 29 chỉ vàng 24K, hiện tại ở thửa 172, tờ bản đồ số 14, diện tích $807,6 \text{ m}^2$, qua đo đạc thực tế là $800,4 \text{ m}^2$ tọa lạc tại ấp X, xã Y, huyện Cái Bè và ông cho rằng khi chuyển nhượng đất cho ông H ngang trước và ngang sau đều là 15m nhưng hiện nay chiều ngang của ông H hơn 15m, nhưng trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất năm 1997 chỉ ghi diện tích là 1000 m^2 và số tiền không ghi rõ kích thước là bao nhiêu. Ngoài ra ông T cho rằng vì ông có chuyển nhượng cho những người khác diện tích đất như của ông H nhưng do làm lộ và sạt lở nên phần đất chỉ còn lại dưới 800m nhưng đất của ông H còn nhiều hơn là do ông H lấn chiếm đất của ông nên ông không làm thủ tục sang tên cho ông H. Khi đất bị sạt lở và làm lộ mỗi phần đất có địa hình, vị trí khác nhau nên diện tích đất mất cũng khác nhau. Do đó lời trình bày của ông T là không có căn cứ Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3].Đối với đơn yêu cầu phản tố ngày 05/9/2017 ông Lê Thanh T yêu cầu ông Lê Văn H cùng gia đình trả lại phần đất lấn chiếm $48,5 \text{ m}^2$ vì ông cho rằng khi chuyển nhượng đất cho ông H ngang trước và ngang sau đều là 15m nhưng hiện nay chiều ngang của ông H hơn 15m, nhưng trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất năm 1997 chỉ ghi diện tích là 1000 m^2 và số tiền không ghi rõ kích thước là bao nhiêu và qua kết quả đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ thì ông Tùng không còn phần đất nào khác và đất của ông liền kề với đất của chị Lê Thị Q và theo hợp đồng

chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì không đủ 1000 m² nên không có căn cứ là ông H lấn chiếm đất của ông . Ngoài ra ông cũng không có chứng cứ gì chứng minh là ông H lấn chiếm đất của ông nên yêu cầu của ông là không có căn cứ Hội đồng xét không chấp nhận.

[4]. Xét thấy lời trình bày của người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan bà Văn Thị P và chị Đỗ Thị V và anh Lê Tấn P là có căn cứ Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Xét thấy lời trình bày của người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị O, chị Lê Thị Thảo Q và anh Huỳnh Hoàng T là không có căn cứ Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6].Xét thấy lời bào chữa của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của T trình bày yêu cầu phía ông H phải trả lại phần đất lấn chiếm là 48.5m² , vì khi ông T chuyển nhượng cho ông H ngang trước và ngang sau đều là 15m nhưng qua kết quả đo đạc thì chiều ngang đất của ông H hơn 15m, nhưng trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất năm 1997 chỉ ghi diện tích là 1000m² và số tiền không ghi rõ kích thước là bao nhiêu. Do đó lời trình bày của luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông T không có căn cứ, không phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[7].Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8].Về án phí : Ông Lê Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 đồng do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại điều 17 Nghị quyết số 01/2012/ NQ- HĐTP ngày 13/6/2012 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí tòa án và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận là 300.000 đồng theo quy định tại điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng phí lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 bộ luật Tố tụng dân sự ;

- Điều 129 , điều 500 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 203 luật đất đai;

- Điểm b.3, tiểu mục 2.3, mục 2 phần II Nghị quyết 02/2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 10/8/2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng áp dụng pháp luật trong việc áp dụng luật Pháp luật trong việc giải quyết các vụ án dân sự , hôn nhân và Gia đình.

- Điều 17 Nghị quyết số 01/2012/ NQ- HĐTP ngày 13/6/2012 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí tòa án;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Lê Văn H với ông Lê Thanh T ký kết vào ngày 06/11/1997. Ông Lê Thanh T và các thành viên trong hộ là bà Lâm Thị O, chị Lê Thị Q, anh Lê Tấn Đ, chị Lê Thị Thảo Q và anh Huỳnh Hoàng T phải làm

thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn H phần đất ở thửa 172, tờ bản đồ số 14, diện tích 807.6m², qua đo đạc thực tế là 800.4m² tọa lạc tại ấp X, xã Y, huyện Cái Bè theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02288 ngày 31/7/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp cho hộ ông Lê Văn H có vị trí như sau:

Phía Đông giáp đất của chị Lê Thị Q dài 47,63m;

Phía Tây giáp đất bà Nguyễn Thị N và ông Huỳnh Văn S dài 54.14m;

Phía Nam giáp đường công cộng ngang 15.3m;

Phía Bắc giáp đất chị Lê Thị Q ngang 18.40m .

(Có sơ đồ kèm theo)

Ông Lê Văn H có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02288 ngày 31/7/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp cho hộ ông Lê Thanh T để cấp lại cho ông Lê Văn H theo quy định của pháp luật.

2- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lê Thanh T, yêu cầu ông Lê Văn H và các thành viên trong hộ trả lại phần đất lấn chiếm 48.5m².

3. Án phí : Ông Lê Thanh T phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 07473 ngày 05/9/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên còn phải nộp tiếp 200.000 đồng tiền án phí. Hoàn lại cho ông Lê Văn H 200.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 05779 ngày 10/10/2016 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3- Ông Lê Văn H, ông Lê Thanh T, anh Lê Tấn P và chị Lê Thị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Bà Lâm Thị O, anh Lê Tấn Đ, chị Lê Thị Thảo Q, anh Huỳnh Hoàng T, bà Văn Thị P và chị Đỗ Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 28/12/2017 có mặt ông H, anh P, chị Q và Kiểm sát viên.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Trương Việt Chương

